

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:14/2022/HS-ST
Ngày: 23-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Minh Sơn

Ông Thạch Đa Ra

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lôi Vĩnh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/HSST-QĐ ngày 27/01/2022 đối với bị cáo:

Lê Minh P, sinh ngày 10/12/2000, tại thành phố T, tỉnh T. Nơi cư trú: số 399, khóm 1, phường 7, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1973 và bà Thạch Thị Ngọc G, sinh năm 1972; tiền án: Không; tiền sự 02 lần, ngày 05/3/2021 bị Công an phường 9, thành phố T, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng; ngày 29/3/2021 bị Công an thành phố T, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng; bị cáo có nhân thân xấu (bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam trong vụ án khác bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Trịnh Thị Huỳnh N, sinh ngày 10/4/2007 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho Trịnh Thị Huỳnh N là bà Trịnh Thị Mỹ H, sinh năm 1984 (mẹ của Huỳnh N). Cùng nơi cư trú: khóm 10, phường 9, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Quốc H, sinh ngày 14/5/2007 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Quốc H là ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1978 (cha của Quốc H) (có mặt).

Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

3/ Ông Phan Minh H, sinh ngày 25/02/2002 (có mặt).

Nơi cư trú: khóm 2, phường 7, thành phố T, tỉnh T.

4/ Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1978 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

5/ Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1991. Nơi cư trú: số 333, khóm 10, phường 7, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

6/ Ông Cao Đức P, sinh năm 1977. Nơi cư trú: số 141A, khóm 10, phường 7, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/4/2021, bị cáo Lê Minh P có thuê phòng số 03 nhà trọ T thuộc khóm 10, phường 7, thành phố T, tỉnh T để ở cùng với Trịnh Thị Huỳnh N, sinh ngày 10/4/2007, HKTT: Khóm 10, Phường 9, thành phố T, tỉnh T. Sau đó, Nguyễn Quốc H, sinh ngày 14/5/2007, HKTT: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh T đến ở cùng phòng trọ số 03 với P và Nh. Do bị cáo P thấy ở cùng phòng trọ 03 người bất tiện nên P yêu cầu N thuê thêm phòng số 05 của nhà trọ này để P và N ở. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo P điều khiển xe mô tô biển số 84FC- 4979 đi mua đồ ăn lúc này H xin đi cùng. Bị cáo P điều khiển xe chạy ngang tiệm tạp hóa của anh Cao Đức P, sinh năm 1977, HKTT: Số 141A, khóm 10, phường 7, thành phố T, tỉnh T để H vào mua đồ. Trước khi vào tiệm tạp hóa, bị cáo P có đưa 200.000 đồng cho H để mua đồ. H vào tiệm mua đồ thấy 01 (một) máy tính xách tay hiệu DELL và 01 (một) túi xách nữ màu đen không có người trông coi nên lúc này H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, sau khi lấy trộm được tài sản trên H mang số tài sản vừa trộm được chạy ra xe của bị cáo P và yêu cầu bị cáo P chạy đi. Trước và trong khi H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên thì bị cáo P hoàn toàn không biết nhưng khi trên đường về H có nói cho bị cáo P biết H vừa trộm cắp được 01 (một) máy tính xách tay hiệu DELL và 01 (một) túi xách nữ màu đen. Bị cáo P chở H đem số tài sản này về phòng trọ số 05 nhà trọ qua đêm T, khi về đến nơi H đưa máy tính xách tay cho P còn túi xách thì H để trên giường. Lúc này, bị cáo P có kiểm tra túi xách nữ mà H trộm được và phát hiện bên trong có 390.000 đồng, một số thẻ cào điện thoại di động nên bị cáo P lấy 02 (hai) thẻ cào 50.000 đồng, 02 (hai) thẻ cào 20.000 đồng và 01 (một) thẻ cào 100.000 đồng, tổng cộng là 240.000 đồng nạp vào tài khoản game online và lấy 390.000 đồng cất giữ. Bị cáo P còn lấy 02 (hai) thẻ cào 50.000 đồng

đưa cho Như. Như thấy P lấy thẻ cào thì N cũng tự lấy 04 (bốn) thẻ cào 20.000 đồng, tổng cộng 180.000 đồng nạp vào tài khoản game online của mình nhưng N hoàn toàn không biết số thẻ cào trên là do H trộm cắp có được. H thì lấy 03 (ba) thẻ cào 20.000 đồng, tổng cộng là 60.000 đồng nạp vào điện thoại của mình còn bóp da màu đen H mang bỏ vào sọt rác.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo Phụng dùng điện thoại của N nhắn tin với Thạch Minh Tr, sinh ngày 01/6/1997, HKTT: Khóm 4, Phường 9, thành phố T, tỉnh T và T, sinh năm 1995, HKTT: ấp B, xã N, huyện D, tỉnh Trà V để bán máy tính xách tay do H trộm được. Qua trao đổi, T, Th đồng ý mua và thỏa thuận giá tiền là 800.000 đồng, nhưng bị cáo P không lấy đủ 800.000 đồng mà chỉ lấy tiền 300.000 đồng còn 500.000 đồng thì lấy ma túy đá, địa điểm giao dịch ma túy tại trước nhà trọ T. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày T và Th đến trước nhà trọ qua đêm T, tại đây T có gọi cho bị cáo P ra để giao dịch mua bán ma túy, khi nhận cuộc gọi từ Tr xong, bị cáo P không trực tiếp đi ra mà nhờ Trịnh Thị Huỳnh N, sinh ngày 10/4/2007, HKTT: Khóm 10, Phường 9, thành phố T, tỉnh T đem máy tính xách tay ra đưa cho Trí để lấy số tiền 300.000 đồng và 01 (một) bạch ma túy đá. N đồng ý và cầm máy tính xách tay nhãn hiệu DELL ra trước nhà trọ T. Lúc này bị cáo P nhờ H vào phòng số 3 lấy dụng cụ sử dụng ma túy đá và rủ Hi qua phòng số 5 để đợi N lấy ma túy vào sử dụng. N đi bộ ra trước cổng nhà trọ T thì thấy Tr và Th. Tại trước nhà trọ Trọng Tấn bị cáo Tr có đưa cho Như 01 (một) bạch ma túy đá và tiền 300.000 đồng rồi N đưa cho Tr máy tính xách tay nhãn hiệu DELL. Sau khi nhận được tiền và ma túy Như quay lại phòng số 5 và đưa cho bị cáo P. Đối với số tiền 300.000 đồng bán máy tính xách tay bị cáo đã sử dụng vào việc thanh toán tiền phòng trọ.

Vào khoảng 00 giờ 05 phút ngày 25/4/2021, tại phòng số 5 bị cáo P đổ một phần ma túy đá vào dụng cụ sử dụng, số ma túy đá còn lại bị cáo P cất giấu trong phòng số 5. Sau khi đã chuẩn bị xong, bị cáo Phụng sử dụng trước rồi đến N, Hư, Hi cùng nhau sử dụng hết số ma túy trong dụng cụ sử dụng. Sau khi sử dụng xong Hư và Hi đem dụng cụ sử dụng ma túy đá về phòng số 3. Đến khoảng gần 02 giờ 00 ngày 25/4/2021, bị cáo Ph đem bạch ma túy đá mà trước đó cất giấu trong phòng số 5 và cùng N vào phòng số 3. Tại đây, bị cáo P đưa bạch ma túy đá cho Hi đổ vào dụng cụ sử dụng có sẵn trong phòng rồi Hi, bị cáo P và N lần lượt sử dụng hết số ma túy có trong dụng cụ sử dụng này. Sau đó, Công an phường 7 thành phố T đến kiểm tra, phát hiện dụng cụ sử dụng ma túy tại phòng số 3 nên mời bị cáo P, N, Hư, Hi về Công an phường 7 thành phố T để làm rõ.

Ngày 04/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh T yêu cầu định giá tài sản đối với máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen và cái bóp nữ màu đen và đã được Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân thành phố T kết luận: máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen có giá trị 1.200.000 đồng và cái bóp nữ màu đen có giá 100.000 đồng, tổng cộng là 1.300.000 đồng.

* Vật chứng của vụ án:

- Tiền Việt Nam 390.000 đồng gồm: 04 (bốn) tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 50.000 đồng; 02 (hai) tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 20.000 đồng, 10 (mười) tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 10.000 đồng, 07 (bảy) tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 2.000 đồng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng là tiền do Nguyễn Quốc Hư lấy trộm của ông Cao Đức P.

- 01 (một) bình tự chế có gắn 01 (một) ống nhựa màu xanh trắng, có gắn nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 (một) ống thủy tinh đã qua sử dụng là dụng cụ bị cáo Lê Minh P dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu DELL, màu đen, cạnh phải của máy bị mất nắp đậy của ổ đĩa CD và 01 (một) cái bóp nữ màu đen Y2010 đã qua sử dụng. Đây là tài sản của ông Cao Đức P, sinh ngày 12/02/1977, HKTT; số 141A, Khóm 10, Phường 7, thành phố T, tỉnh T do Nguyễn Quốc Hư lấy trộm của ông P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho ông P tiếp tục quản lý, sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy A10, màu đỏ đen loại cảm ứng với số kiểu máy SM-A105G1DS, số seri RFS8M433TVRA, số IMEI (khe 1) 357186101803290, số IMEI 2 (khe 2) 35718710803298 tình trạng đã qua sử dụng, kèm theo sim số 0333796674, 0329200904. Đây là điện thoại cá nhân của Trịnh Thị Huỳnh N. Việc bị cáo Lê Minh P dùng điện thoại này để trao đổi lấy ma túy thì N không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T, tỉnh T ra quyết định xử lý vật chứng, trả điện thoại trên cho N là chủ sở hữu để tiếp tục quản lý, sử dụng.

Ngoài hành vi phạm tội trên bị cáo Lê Minh P còn thực hiện hành vi sử dụng tài sản người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có nhưng giá trị tài sản là 1.930.000 đồng chưa đủ căn cứ khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P số tiền 3.500.000 đồng về hành vi này.

- Đối với Nguyễn Quốc Hư: Có hành vi lén lút lấy trộm tài sản có tổng giá trị 2.170.000 đồng, đồng phạm với bị cáo P về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thì Hư chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và chưa đủ tuổi để xử phạt vi phạm hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T tiến hành cảm hóa giáo dục và cho H viết cam kết không tái phạm.

- Đối với Trịnh Thị Huỳnh Nh: Có hành vi tự lấy 04 (bốn) thẻ cào 20.000 đồng với tổng giá trị 80.000 đồng của Hư nạp vào tài khoản game online của mình nhưng Như hoàn toàn không biết tài sản trên do Hư thực hiện hành vi trộm cắp mà có, có vai trò đồng phạm với bị cáo Lê Minh P về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thì Như chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và chưa đủ tuổi để xử phạt vi phạm hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T tiến hành cảm hóa giáo dục và cho Như viết cam kết không tái phạm.

- Đối với Phan Minh Hi: có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng đối với Hi về hành vi trên.

- Đối với Thạch Thủy và Thạch Minh Tr: Ngày 07/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T, tỉnh T đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Th và Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 26/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T, tỉnh T đã ra Bản kết luận điều tra và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cùng tang vật và tài sản có liên quan đến Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T đề nghị truy tố bị can Th và Tr theo Điều 251, khoản 1 của Bộ luật hình sự nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2015.

- Đối với ông Nguyễn Thanh Đ (chủ nhà trọ T): Trong quá trình quản lý để cho bị cáo P, N, Hư và Hi lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý nhưng ông Đ không biết, vợ ông là bà Thạch Thị Thanh L phát hiện đã kịp thời báo tin cho lực lượng Công an nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không đề cập xử lý.

Tại Bản cáo trạng số: 70/CT-VKS-HS ngày 23/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố Lê Minh P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Lê Minh P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh P từ 08 năm đến 09 năm tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Minh P đã khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/4/2021 bị cáo P điện thoại cho Thạch Minh Tr và Thạch Th để bán 01

máy tính xách tay hiệu DELL với giá 800.000đ, nhưng P lấy 300.000đ tiền mặt và 01 bình ma túy đá (trị giá 500.000đ). Sau khi có được ma túy bị cáo tổ chức cho Trịnh Thị Huỳnh N, Nguyễn Quốc Hư và Phan Minh Hi cùng sử dụng tại phòng số 5 và phòng số 3 nhà trọ T, thuộc khóm 10, phường 7, thành phố T, đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 25/4/2021 thì bị Công an phường 7, thành phố T kiểm tra bắt giữ cùng tang vật là dụng cụ sử dụng ma túy. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các đối tượng sử dụng ma túy và tang vật chứng đã thu giữ.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Minh P đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Lê Minh P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác rất nguy hiểm.

Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến an ninh trật tự địa phương mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến pháp luật hình sự, dụng cụ sử dụng ma túy là của bị cáo đem đến. Đồng thời bị cáo đã rủ rê lôi kéo Trịnh Thị Huỳnh N và Nguyễn Quốc Hư là trẻ em tham gia cùng thực hiện tội phạm. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan em Trịnh Thị Huỳnh N, em Nguyễn Quốc Hư, anh Phan Minh Hi. Mặc dù không bị xử lý hình sự, nhưng trước Tòa hôm nay cũng cần phê phán nghiêm khắc về hành vi sử dụng trái phép ma túy để nhằm răn đe phòng ngừa chung. Đối với anh Nguyễn Thanh Đ và ông Cao Đức P không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về vật chứng: Tiền Việt Nam 390.000đ (ba trăm chín mươi nghìn đồng) và 01 bình tự chế có gắn 01 ống nhựa màu xanh trắng, có gắn nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh đã qua sử dụng. Nghĩ nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, tiêu hủy và trả lại anh Cao Đức P theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh P 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2021.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan em Trịnh Thị Huỳnh N, em Nguyễn Quốc Hư và người đại diện hợp pháp cho em N, em Hư, anh Phan Minh Hi, anh Nguyễn Thanh Đ và anh Cao Đức P không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại anh Cao Đức P tiền Việt Nam 390.000đ (ba trăm chín mươi nghìn đồng) . Tịch thu tiêu hủy 01 bình tự chế có gắn 01 ống nhựa màu xanh trắng, có gắn nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh đã qua sử dụng.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Minh P nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ

